

Bản án số: 68/2021/HSST
Ngày: 16 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Cúc Phương

Ông Lý A Hoi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nông Thanh Đ** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 07/10/1985 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 11/12 PT; Con ông: Nông Văn T – sinh năm 1958 và bà: Dư Thị N - sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Có 05 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (Tại các Bản án số 71/HSST ngày 28/7/2009, 36/HSST ngày 09/3/2011, 07/HSST ngày 17/11/2011, 64/HSST ngày 12/7/2013, 12/HSST ngày 23/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/12/2003 tại Bản án số 20/HS-ST bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và 24 tháng thử thách về tội Cường đoạt tài sản; Ngày 30/11/2004 tại Bản án số 22/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 20 ngày 25/12/2003 bị cáo phải chấp hành 18 tháng tù (Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án này, được coi là đương nhiên xóa án tích).

Bị tạm giữ từ ngày 01/01/2021 sau đó bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Trịnh Ngọc H - sinh năm 1989. Nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
 1. Bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1975. Nơi cư trú: Tổ dân phố Z, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)
 2. Bà Trần Thị Ph - sinh năm 1970. Nơi cư trú: Đội X, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)
 3. Bà Nguyễn Thị Th - sinh năm 1982. Nơi cư trú: C, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)
 4. Bà Quách Thị D - sinh năm 1969. Nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/12/2020 Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhận được đơn trình báo của anh Trịnh Ngọc H (có địa chỉ nêu trên) về việc bị kẻ gian bẻ khóa cửa lấy trộm một số tài sản đã qua sử dụng gồm: 01 máy sắc thuốc, đóng túi hai nôi; 01 máy thái thuốc; một xe máy hiệu PIAGIO FLY125 biển kiểm soát 27F8-67XX; 01 thang sắt tại kho thuốc gia đình thuộc số nhà 242, tổ dân phố Y, phường T, thành phố Đ do Công an phường T, thành phố Đ chuyển đến.

Ngày 01/01/2021 Nông Thanh Đ đã đến Công an thành phố Điện Biên Phủ tự thú về hành vi của mình và khai nhận: Vào cuối tháng 12/2020 Đức đã nhiều lần trộm cắp tài sản của anh Trịnh Ngọc H, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 24/12/2020 Đức một mình điều khiển xe mô tô BKS 27B1-000.XX đi đến tổ dân phố Y, phường T thì thấy nhà số 242 không có cổng. Đ đi vào quan sát thấy không có người ở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ đi đến ngôi nhà phía bên trái theo hướng nhìn từ ngoài đường vào thấy cửa nhà khóa, nhìn qua cửa kính của phòng khách thấy bên trong có một chiếc máy màu xanh, có mô tơ màu xám là máy thái thuốc hiệu SENCOMMART MZD P206 để ở phòng khách. Đ nhặt một thanh sắt dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 1,2cm ở sân đi đến cửa phụ phía bên phải ngôi nhà dùng thanh sắt phá ổ khóa rồi vứt thanh sắt ra bờ rào và mở cửa vào bên trong phòng khách lấy chiếc máy thái thuốc bê ra ngoài, cho lên xe máy dùng dây cao su có sẵn trong cốp xe buộc lại. Đ quay vào khép cửa nhà và móc ổ khóa lại như ban đầu rồi chở chiếc máy đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị L (địa chỉ nêu trên) bán được 300.000 đồng. Đến ngày 25/12/2020 Đ quay lại gặp bà L chuộc lại chiếc máy với giá 300.000 đồng và đã bán cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực cây xăng P thuộc xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên được 600.000 đồng. Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc máy.

Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 26/12/2020 Đ tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà anh H, mở cửa phòng khách lấy chiếc máy sắc thuốc đóng túi màu xám hai nôi SCR250, nhãn hiệu SAMYAN chở đến cơ sở mua phế liệu của bà Nguyễn Thị L bán

được 600.000 đồng. Sau khi mua máy bà L đã cắt chiếc máy thành các bộ phận tách rời để bán. Cơ quan điều tra đã thu giữ được các bộ phận tách rời của chiếc máy.

Lần 3: Khoảng 16 giờ ngày 28/12/2020 Đ gọi điện cho bà Nguyễn Thị Th (do đã gặp, lấy số điện thoại từ trước) hẹn đến nhà anh H để bán sắt vụn. Một lúc sau bà Th đi cùng với bà Trần Thị Ph đến. Bị cáo nói dối là nhà của người thân, đồ đạc trong nhà là của mình, muốn bán đi một số. Sau khi trao đổi với Đ bà Ph, Th nhất trí mua một xe máy hiệu PIAGIO FLY 125 biển kiểm soát 27F8-67XX và 01 thang sắt để ở trái của ngôi nhà đối diện công ra vào với giá 1.500.000 đồng. Bà Ph là người trực tiếp trả tiền cho bị cáo. Bà Ph, Th đã bán lại chiếc xe và chiếc thang cho bà Quách Thị D. Sau khi mua bà D đã cắt chiếc thang ra thành 8 đoạn. Cơ quan điều tra đã thu giữ được chiếc xe và các bộ phận tách rời của chiếc thang.

Toàn bộ số tiền bán tài sản do trộm cắp bị cáo đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/QĐ ngày 05/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đã kết luận các tài sản đều đã qua sử dụng: máy sắc thuốc đông túi hai nồi SCR250, nhãn hiệu SAMYAN màu inox có giá trị 8.700.000 đồng; máy thái thuốc nhãn hiệu SENCOMMART MZD P206 màu xanh, có mô tơ màu xám giá trị 3.680.000 đồng; xe máy hiệu Piago Fly 125, màu bạc, BKS 27F8-67XX giá trị 9.000.000 đồng; thang sắt dài 06m, rộng khoảng 1m, nặng khoảng 100kg có giá trị 400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 21.780.000 đồng. Ngoài ra, tại bản kết luận định giá tài sản số 05/QĐ ngày 14/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Pháp đã qua sử dụng có giá trị 18.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTPĐBP ngày 08/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Nông Thanh Đ về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi của mình, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Trong các ngày 24, 26 và 28/12/2020 tại số nhà 242, tổ dân phố Y, phường T, thành phố Đ, Nông Thanh Đ đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của anh Trịnh Ngọc H có tổng giá trị là 21.780.000 đồng.

Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích, từ năm 2009 đến 2017 bị cáo đã 05 lần bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử về tội Trộm cắp tài sản, cụ thể: Bản án số 71/HSST ngày 28/7/2009 xử phạt bị cáo 24 tháng tù, phải chịu án phí HSST và phải bồi thường tổng số tiền 1.630.000 đồng cho người bị hại và người có quyền lợi liên quan. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nộp án phí HSST, đối với số tiền phải bồi thường đã hết thời hiệu thi hành án; Bản án số 36/HSST ngày 09/3/2011 xử phạt bị cáo 06 tháng tù, án phí HSST. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ án; Bản án số 07/HSST ngày 17/11/2011 xử phạt bị cáo 16 tháng tù, phải chịu án phí HSST và phải bồi thường cho người bị hại số tiền 950.000 đồng. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nộp án phí HSST, số tiền phải bồi thường đã hết thời hiệu thi hành án; Bản án số 64/HSST ngày 12/7/2013 xử phạt bị cáo 03 năm tù và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tại Bản án số 12/HSST ngày 23/11/2017 đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999 xử phạt bị cáo 30 tháng tù, phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng và phải chịu án phí HSST. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Ngày 19/12/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Ngày 24/12/2020 lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, bị cáo đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết định khung là "Tái phạm nguy hiểm".

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản, quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173/BLHS. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, điều kiện phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này, bị cáo đã 03 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo đã tự nguyện đến cơ quan Công an tự thú về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Trong thời

gian chuẩn bị xét xử bị cáo đã ủy quyền cho mẹ là bà Dư Thị N để bồi thường cho bị hại và người liên quan (bà Ph). Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51/BLHS đối với bị cáo. Ngoài ra mẹ bị cáo được tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp giáo dục nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện sử dụng chất ma túy, không có nghề nghiệp. Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo phạm tội, để có tiền sử dụng ma túy và chi tiêu cá nhân bị cáo đã nhiều lần thực hiện việc trộm cắp tài sản. Bị cáo là người có nhân thân thân xấu. Đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Ngoài những lần bị xét xử đã phân tích nêu trên, năm 2003 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và 24 tháng thử thách về tội Cường đoạt tài sản; Năm 2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án số 20 năm 2003 bị cáo phải chấp hành là 18 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án và được coi là đã xóa án tích.

Về điều kiện phạm tội: Do sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo thực hiện tội phạm.

Do đó, hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3/BLHS, cho bị cáo có cơ hội sớm trở về hòa nhập cộng đồng, làm lại cuộc đời, trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc máy sắc thuốc đóng túi màu xám hai nôi SCR250, nhãn hiệu SAMYAN màu trắng (các bộ phận đã bị tách rời); 01 xe máy hiệu PIAGIO FLY 125 biển kiểm soát 27F8-67XX; 01 thang sắt (đã bị cắt ra thành 8 đoạn); 01 ổ khóa hiệu Việt Pháp đã bị phá. Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ đã trả lại các tài sản cho chủ sở hữu là anh Trịnh Ngọc H. Việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật, bị hại cũng không khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử đặt vấn đề giải quyết.

Đối với 01 chiếc máy thái thuốc hiệu SENCOMMART MZD P206 màu xanh, có mô tơ màu xám (không thu hồi được). Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 3.680.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử cũng không xem xét xử lý.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận lại một số tài sản như đã liệt kê tại mục [4]. Bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.680.000 đồng là giá trị của chiếc máy thái thuốc hiệu SENCOMMART MZD P206. Không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 18.000 đồng là giá trị ổ khóa bị hỏng và các tài sản khác. Bà Ph yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho anh H, bà Ph số tiền trên. Bà Th nhất trí việc bị cáo bồi thường cho bà Ph, không có yêu cầu gì đối với bị cáo và bà Ph. Bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường, tự nguyện cho bị cáo số tiền 600.000 đồng. Như vậy về phần bồi thường dân sự giữa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận, giải quyết xong. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Các vấn đề khác:

Đối với bà Nguyễn Thị L, Trần Thị Ph, Nguyễn Thị Th, Quách Thị D là những người mua tài sản nhưng không biết tài sản do bị cáo trộm cắp. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với người đàn ông mua chiếc máy thái thuốc ở khu vực cây xăng P của bị cáo: Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với hành vi làm hỏng ổ khóa cửa của bị cáo gây thiệt hại cho bị hại 18.000 đồng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bị Công an thành phố Điện Biên Phủ xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền 3.500.000 đồng. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 27B1-000.XX bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp và chở tài sản đi tiêu thụ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Nông Văn T (bố bị cáo). Ông T không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với ông T và chiếc xe. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo sử dụng liên lạc với bà Th để hẹn đến mua tài sản trộm cắp do bị cáo đã làm rơi mất; thanh sắt dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 1,2cm bị cáo nhặt để phá ổ khóa, bị cáo đã vứt ra bờ rào, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[8]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nông Thanh Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Thanh Đ 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/01/2021).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/3/2021). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TPĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ